TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1100/2017/QĐST- HNGĐ	*Tân Phú, ngày 21 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số xx/20xx/TLST-HNGĐ ngày xx tháng xx năm 20xx về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị S, sinh năm 19xx,

Hộ khẩu thường trú: 341/19/62 KV, phường PT, quận TP, thành phố HCM;

Chổ ở hiện nay: 32 MTL, phường ĐK, Quận x, TP. HCM

Bị đơn*:* Ông Trần Diệp M, sinh năm 19xx,

Hộ khẩu thường trú: 341/19/62 KV, phường PT, quận TP, thành phố HCM;

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày xx tháng xx năm 20xx.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày xx tháng xx năm 20xx là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thị S, sinh năm 19xx,

Hộ khẩu thường trú: 341/19/62 KV, phường PT, quận TP, thành phố HCM;

Chổ ở hiện nay: 32 MTL, phường ĐK, Quận x, TP. HCM

Ông Trần Diệp M, sinh năm 19xx,

Hộ khẩu thường trú: 341/19/62 KV, phường PT, quận TP, thành phố HCM;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị S và Ông Trần Diệp M thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt theo Giấy Chứng nhận kết hôn số số 54/2011, quyển số 01/2011 ngày 05/4/2011 của Ủy ban nhân dân phường PT, quận TP, thành phố HCM kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Ông Trần Diệp M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Hoàng S, sinh ngày xx/xx/xxxx và Trần Hoàng L, sinh ngày xx/xx/xxxx.

Ông M không yêu cầu Bà S cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp Ông M không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Bà S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp Bà S lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì Ông M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự: Hai bên xác nhận không có.

2.4. Về án phí: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do Bà Trần Thị S nộp, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009957 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà S đã nộp đủ án phí.

Hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) cho Bà Trần Thị S.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường PT, quận TP, thành phố HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh T